

Số: 11 /2018/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 21 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 996/TTr-SNV ngày 19/7/2018 và Báo cáo số 1280/BC-SNV ngày 30/8/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi Điểm a, Khoản 1, Điều 5 như sau:

“a) Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm đối với:



- Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Hiệu trưởng: Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thái Bình, Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình, Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình, Trường Cao đẳng Nghề Thái Bình;

- Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, Chi cục Trưởng, Trưởng ban trực thuộc sở, ngành (trừ các chức danh mà pháp luật chuyên ngành có quy định khác)".

2. Sửa đổi Điểm a, Khoản 2, Điều 5 như sau:

“a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Cho ý kiến bổ nhiệm Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ngành; Phó Chi cục Trưởng, Phó Trưởng ban trực thuộc sở, ngành; Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.”

3. Sửa đổi Điểm a, Khoản 3, Điều 5 như sau:

“a) Kiến nghị, đề xuất điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh: Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, Chi cục Trưởng, Trưởng ban trực thuộc sở, ngành sau khi có ý kiến của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.”

4. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Đánh giá, phân loại công chức

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đánh giá, phân loại đối với Giám đốc sở và tương đương; trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, phân loại đối với trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện việc đánh giá, phân loại công chức trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Đánh giá, phân loại đối với Phó Giám đốc sở và tương đương; công chức thuộc thẩm quyền quản lý; trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, Chi cục trưởng, Trưởng ban trực thuộc (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền đánh giá, phân loại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Thông báo kết quả đánh giá, phân loại đánh giá cho công chức được đánh giá biết;

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.”

5. Sửa đổi Điểm d, Khoản 1, Điều 8 như sau:

“d) Quyết định chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch và xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trường các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.”

6. Sửa đổi Khoản 1, Điều 10 như sau:

“1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Quyết định xử lý kỷ luật đối với Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trường các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trường các đơn vị sự nghiệp công lập, Chi cục Trưởng, Trưởng ban trực thuộc sở, ngành thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định kỷ luật đối với những đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chuyển công tác nhưng sau đó mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật mà còn trong thời hiệu quy định.”

7. Sửa đổi Điểm a, b, Khoản 2, Điều 10 như sau:

“a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kỷ luật đối với những đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kỷ luật đối với những đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chuyển công tác nhưng sau đó mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật mà còn trong thời hiệu quy định.”

8. Sửa đổi Điểm a, c, Khoản 1, Điều 11 như sau:

“a) Quyết định cho thôi việc đối với Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trường các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trường các đơn vị sự nghiệp công lập, Chi cục Trưởng, Trưởng ban trực thuộc sở, ngành thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quyết định nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trường các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trường các đơn vị sự

ng nghiệp công lập, Chi cục Trưởng, Trưởng ban trực thuộc sở, ngành thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.”

9. Sửa đổi Điểm a, b, Khoản 2, Điều 11 như sau:

“a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho thôi việc đối với những đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định cho thôi việc đối với công chức sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ những đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nghỉ hưu đối với những đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.”

10. Sửa đổi Điểm b, Khoản 3, Điều 11 như sau:

“b) Thông báo, quyết định nghỉ hưu đối với công chức thuộc phạm vi quản lý (trừ những đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).”

11. Bổ sung Điều 12a như sau:

“Điều 12a. Áp dụng Quyết định này đối với các đối tượng khác

Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng Quy định tại Quyết định này đối với cán bộ, công chức trong Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, công chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các Hội có tính chất đặc thù thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai và hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý cán bộ, công chức theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2018. /*tuong*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Lưu: VT, NC. *ck*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



khauy
Đặng Trọng Thăng